

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 21-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Linh Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/HSST ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Sĩ L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/7/1998 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: ấp B thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hoà Hảo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1961, hiện nay ở tại ấp B thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Chị, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 19/6/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h30 ngày 19/6/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc xóm B, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an huyện Đ đã tiến hành

kiểm tra và bắt quả tang trong lòng bàn tay phải của [Phạm Sĩ L](#) có 01 gói nylon kích thước 1,5x3,1cm và 01 gói nylon kích thước 1,5x2,2cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc [L](#) khai nhận số ma túy trên là của [L](#) mua của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực [C huyện Đ](#) với giá 800.000đ với mục đích cất giữ để sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [Phạm Sĩ L](#) và niêm phong số tang vật trên.

Tại Kết luận giám định số 695/KL – KTHS ngày 23/6/2023 của [Phòng K Công an tỉnh L](#) trả lời: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7228g (không phẩy bảy hai hai tám gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 51/CT-VKS-ĐD 08/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Phạm Sĩ Liêm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Phạm Sĩ L](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Phạm Sĩ L](#) từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng và số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ đầu năm 2023. Mỗi tuần sử dụng khoảng 01 lần. Vào khoảng 20h30 ngày 19/6/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc [xóm B, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#), [Công an huyện Đ](#) đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang trong lòng bàn tay phải của bị cáo [Phạm Sĩ L](#) có 02 gói ma túy như cáo trạng nêu. Nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của một người đàn ông ở [Đ](#) với giá 800.000đ, mục đích mua ma túy để bị cáo sử dụng. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào 19/6/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc xóm B, thôn N, xã K, huyện Đ, Phạm Sĩ L đã có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,7228g ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của Phạm Sĩ L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo tàng trữ để sử dụng. Bị cáo là người nghiện ma túy từ đầu năm 2023, bị cáo không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho L, do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,5180g Methamphetamine và bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Sĩ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Sĩ L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/6/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 0,5180g Methamphetamine.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Phạm Sĩ L](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng